

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Lâm;

Ông Lê Tấn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tiêu Văn T. Tên gọi khác: Q; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994, tại huyện E, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn R, xã Y, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 07 năm 2020 cho đến nay. “Bị cáo đang bị tạm giam có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

“Vắng mặt không có lý do”.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: TDP D, tt V, huyện E.

“Vắng mặt có lý do”.

2. Anh Chế Minh P; sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn R, xã Y, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

“Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/7/2020 tại nhà nghỉ A.Tài ở thôn A, xã S do bà Nguyễn Thị K quản lý; Công an huyện E phát hiện bắt giữ Tiêu Văn T do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy T1.

Qua điều tra xác định: Vào lúc 16 giờ ngày 30/7/2020, Nguyễn Duy T1 đến nhà nghỉ A.Tài thuê phòng nhằm sử dụng ma túy, sau khi thuê phòng, T1 sử dụng điện thoại di động của mình gọi đến điện thoại di động của Tiêu Văn T, để hỏi mua 03 tép ma túy đá. Lúc này, T đang ngủ ở phòng trọ cùng Nguyễn Thị Diễm Q1, nên Q1 nghe điện thoại; T1 hỏi: “Anh T đâu chị”, Q1 nói: “Anh T đang ngủ”, T1 lại nói: “Em tên T1, lát anh T ngủ dậy nói gọi điện lại cho em”. Khoảng 05 phút sau T gọi lại cho T1, thì T1 nói: “Đề cho em 03 cái đồ” (Nghĩa là bán cho em 03 tép ma túy), T nói: “Đề coi thử”, sau đó T gọi điện thoại cho T1 và hỏi: “Đem lên đâu”, T1 nói: “Đem lên nhà nghỉ A.Tài rồi nhận tiền”, T đồng ý và nói T1 chờ 30 phút sau sẽ mang ma túy đến. Sau đó, T nói với Q1 với nội dung lên E gặp thằng em mượn ít tiền, nhờ Q1 mượn xe máy của chị Nguyễn Thị Kim H1 và rủ Q1 cùng đi. T dùng giấy bạc (trong vỏ bao thuốc lá) gói 03 tép ma túy, dùng bao nilon màu hồng gói lại, dùng lửa hàn kín và cầm gói nilon ở tay trái, điều khiển xe máy chở Q1 đến gần khu vực nhà nghỉ A.Tài thì gọi điện thoại cho T1 nói: “Ra đi anh đến rồi”. Khi đến trước cổng vào nhà nghỉ, T bỏ gói nilon có chứa có 03 tép ma túy xuống phía bên ngoài cổng nhà nghỉ A.Tài rồi điều khiển xe máy đi vào bên trong gặp T1 lấy tiền, khi lấy được tiền sẽ chỉ chỗ để ma túy cho T1 đến lấy. Lúc này, T1 từ trong nhà nghỉ A.Tài đi ra gặp T, T1 đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng; T vừa cầm tiền thì bị tổ công tác Công an huyện E phát hiện bắt giữ.

Trên cơ sở điều tra, còn xác định vào khoảng 13 giờ ngày 29/7/2020, Chế Minh Phúc, sinh ngày 03/8/1999, trú tại xã Y, huyện E cùng Nguyễn Duy T1 đến nhà nghỉ Sinh 2 ở tổ dân phố B, thị trấn V, huyện E do ông Lê Văn S1 làm chủ, thuê phòng để nghỉ và mua ma túy về sử dụng. Do P quen và biết T có bán ma túy từ trước, nên P đưa

số điện thoại của T cho T1. T1 sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho T giới thiệu là em của P và hỏi T để mua 02 tép ma túy (Tương đương với hai liều sử dụng) với giá tiền là 400.000 đồng một tép. T1 yêu cầu T mang đến nhà nghỉ Sinh 2 giao cho T1 và nhận tiền, T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T bỏ 02 tép ma túy vào bên trong vỏ bao thuốc lá Zet, điều khiển xe máy đi đến thị trấn V, khi đến gần nhà nghỉ Sinh 2 thì T bỏ vỏ bao thuốc lá Zet nói trên xuống phía bên ngoài cổng nhà nghỉ, gọi điện thoại cho T1 đi ra lấy ma túy. T1 gặp T, đưa cho T số tiền 700.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng T1 bảo sẽ nhắn mã số thẻ cào điện thoại cho T, Sau khi nhận tiền xong, T chỉ tay về hướng T đã bỏ vỏ bao thuốc lá Zet, đồng thời quay đầu xe đi rồi nói T1 lên ngã ba lấy “đồ” (Tức ma túy). T1 đi đến vị trí mà T chỉ lấy vỏ bao thuốc Zet có chứa ma túy quay vào nhà nghỉ cùng P, Trần Văn L, Lê Văn L1, Phan Trọng T2 lấy ma túy ra sử dụng hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì cả nhóm ra về, T1 nhắn tin mã thẻ nạp tiền điện thoại cho T mệnh giá là 50.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Tiêu Văn T (Tại hẻm số 180, đường N, tổ 4, phường M, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) Công an huyện E đã phát hiện và thu giữ các đồ vật có liên quan gồm: 01 (một) vỏ chai nước giải khát nhãn hiệu Numberone loại chai thể tích 330ml, trên nắp vỏ chai gắn sẵn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh. Theo lời khai của T thì đây là dụng cụ T tự chế tạo để sử dụng ma túy đá tại phòng trọ; 01 (một) ống nhựa màu đen có chữ “CHU” bên ngoài, ống nhựa có hình trụ, khi tháo mở ống nhựa chia làm 02 phần riêng biệt, T khai vật dụng trên sử dụng để cất giấu ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Tiêu Văn T thì trước ngày 25/7/2020, T liên lạc qua facebook với người tên Nam (Không rõ lai lịch cụ thể) để mua 12 tép ma túy đá với giá tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong đó số tiền mua ma túy là 4.800.000 đồng và 200.000 đồng tiền vận chuyển, việc giao nhận ma túy, tiền qua xe khách Bắc-Nam. Số ma túy nêu trên T cất giấu trong người để sử dụng đến ngày 29/7/2020 và ngày 30/7/2020, T bán cho T1 tổng cộng 05 tép ma túy, số tép ma túy còn lại T đã sử dụng hết. T bán cho T1 giá tiền 400.000 đồng/01 tép ma túy, tuy nhiên T đã dùng dao lam cắt các túi nilon (các tép ma túy) lấy bớt khoảng 30% trọng lượng chất ma túy ở mỗi tép để sử dụng, sau đó dùng lửa hàn kín túi nilon bán lại cho T1.

Tại Kết luận giám định số 570/KLGD-PC09, ngày 02/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nylon màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0.24 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại Kết luận giám định số 606/KLGD-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối với 02 điện thoại di động thu giữ được của Tiêu Văn T và Nguyễn Duy T1 trong quá trình điều tra. Qua kết quả trích xuất dữ

liệu trên các điện thoại di động thể hiện có các cuộc gọi đi và cuộc gọi đến giữa Tiêu Văn T và Nguyễn Duy T1 trong các ngày 29/7/2020 và 30/7/2020 phù hợp với nội dung lời khai và tài liệu hồ sơ vụ án đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tiêu Văn T trong ngày 29/7/2020 và 30/7/2020.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-NH ngày 31/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo Tiêu Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tiêu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi; với mục đích để có ma túy sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với người khác.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Theo số liệu thống kê thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết tệ nạn ma túy. Nhưng vấn đề ma túy, tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp, có tính chất liều lĩnh, buôn bán với khối lượng lớn, bằng nhiều con đường khác nhau, có cả trung chuyển từ nước ta để đưa sang các nước khác và ngược lại. Việc lạm dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp ngày càng tăng; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động ngày càng nhiều và có xu hướng trẻ hóa. Các vụ trọng án đều có dính dáng đến việc sử dụng ma túy. Thực tế, bị cáo nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với mục đích rút bớt trọng lượng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình; việc mua bán trái phép chất ma túy có nguy cơ làm tăng số lượng người nghiện ma túy trong cộng đồng, là một trong các nguyên nhân gia tăng tội phạm; tai nạn giao thông. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt trung bình mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với Nguyễn Thị Diễm Q1; thì giữa Q1 với Tiêu Văn T có quan hệ tình cảm nên T thường đến phòng trọ của Q1 thăm chơi. Vào ngày 29/7/2020 và 30/7/2020 khi T nhờ Q1 mượn xe mô tô của chị H1 để đi lên địa bàn huyện E và rủ Q1 cùng đi vào ngày 30/7/2020, việc T mang chất ma túy lên bán cho T1 thì Q1 không biết.

Đối với Nguyễn Thị Kim H1; khi cho Q1 mượn xe mô tô vào ngày 29/7/2020 và 30/7/2020 thì chị H1 không biết Q1 mượn xe để T sử dụng đi lên địa bàn huyện E mua bán trái phép chất ma túy cho người khác.

Do đó, Nguyễn Thị Diễm Q1, Nguyễn Thị Kim H1 không đồng phạm với T về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với ông Lê Văn S1 và bà Nguyễn Thị K; khi Nguyễn Duy T1 đến thuê phòng tại nhà nghỉ Sinh 2 vào ngày 29/7/2020 và nhà nghỉ A.Tài vào ngày 30/7/2020 thì ông S1 và bà K đều không biết mục đích T1 thuê phòng nghỉ là để sử dụng trái phép chất ma

túy nên hành vi của bà K và ông S1 không cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với bà Trần Thị K1; là người trực tiếp quản lý nhà trọ tại hẻm 180, đường N, phường M, thành phố Quảng Ngãi; bà K1 không biết việc T có cất giấu chất ma túy trong người khi đến phòng trọ của Q1 cũng như không biết việc T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Q1 nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà K1 là phù hợp.

Đối với người thanh niên có tên Nam (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Tiêu Văn T, quá trình điều tra không xác minh, triệu tập làm việc được nên khi nào xác minh, làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tiêu Văn T vào ngày 30/7/2020, trong quá trình T bị tạm giữ phát hiện có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện E đã lập biên bản; T khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình vào ngày 30/7/2020, đồng thời lập biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Tiêu Văn T, kết quả dương tính, Test: Methamphetamine. Công an huyện E đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Tiêu Văn T.

Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T1 vào ngày 30/7/2020, T1 mua 03 tép ma túy của Tiêu Văn T với mục đích sử dụng, tuy nhiên khi T1 vừa đưa số tiền 1.200.000 đồng cho T thì bị Công an huyện E phát hiện, bắt giữ nên T1 chưa nhận được chất ma túy cùng như chưa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy T1 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T1, Chế Minh P, Trần Văn L, Lê Văn L1 và Phan Trọng T2 vào ngày 29/7/2020 tại nhà nghỉ Sinh 2, quá trình điều tra xác định các đối tượng nêu trên cùng nhau thống nhất thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Sinh 2 để mua chất ma túy nhằm mục đích cùng sử dụng chung nên hành vi trên không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện E đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về dân sự:

Chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát 76C1-014.15, thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị Yến N1, sinh năm 1968, trú tại 68/3 S2, tổ 4 phường G, thành phố Quảng Ngãi; bà Nhi cho chị H1 mượn sử dụng, quá trình sử dụng thì H1 cho Q1 mượn và không biết việc Q1 mượn xe là để T sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Do

đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả xe cho bà N1 là phù hợp với quy định pháp luật. Bà N1 không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) do mua bán vật phạm tội mà có.

- Hoàn trả số tiền 324.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu đen cho bị cáo Tiêu Văn T.

Theo ủy nhiệm chi lập ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E. Tên tài khoản 3949.0.1041648.00000. Tại Kho bạc Nhà nước (NH): huyện E.

- Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, màu đen, cho Nguyễn Duy T1.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì số 570/PC09(GĐ-2020) đã được niêm phong, dán kín, bên trong có chứa 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói niêm phong còn lại sau giám định.

01(một) vỏ chai nước giải khát hiệu Numberone loại chai thể tích 330ml, trên nắp vỏ chai gắn sẵn (từ ngoài vào trong) 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh (đầu ống cong); 01 (một) ống nhựa màu đen có chữ “CHU” bên ngoài, ống nhựa có hình trụ, kích thước (2,5x2,2x7,0)cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Buộc Tiêu Văn T giao nộp số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và buộc Nguyễn Duy T1 giao nộp số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Tiêu Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) do mua bán vật phạm tội mà có.

- Hoàn trả số tiền 324.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màu đen cho bị cáo Tiêu Văn T.

Theo ủy nhiệm chi lập ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E. Tên tài khoản 3949.0.1041648.00000. Tại Kho bạc Nhà nước (NH): huyện E.

- Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, màu đen, cho Nguyễn Duy T1.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì số 570/PC09(GĐ-2020) đã được niêm phong, dán kín, bên trong có chứa 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói niêm phong còn lại sau giám định.

01 (một) vỏ chai nước giải khát hiệu Numberone loại chai thể tích 330ml, trên nắp vỏ chai gắn sẵn (từ ngoài vào trong) 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh (đầu ống cong); 01 (một) ống nhựa màu đen có chữ “CHU” bên ngoài, ống nhựa có hình trụ, kích thước (2,5x2,2x7,0)cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Buộc Tiêu Văn T giao nộp số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và buộc Nguyễn Duy T1 giao nộp số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tiêu Văn T, nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện E;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS Công an huyện E;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Y, huyện E;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi